

Đồng Nai, ngày 19 tháng 06 năm 2017

Số: 379/BC-KTTL-KH

BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ VỀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH HÀNG NĂM VÀ 03 NĂM (2014-2016)

Năm báo cáo: 2017

A. TÌNH HÌNH SẢN XUẤT KINH DOANH VÀ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN 3 NĂM 2014-2016

I. TÌNH HÌNH SẢN XUẤT KINH DOANH 3 NĂM (2014 – 2016)

1. Chỉ tiêu sản xuất:

1.1. Công tác tưới phục vụ nông nghiệp.

Công tác tưới phục vụ tưới nông nghiệp luôn đạt và vượt kế hoạch được giao, không xảy ra tình trạng thiếu nước với tổng diện tích thực hiện tưới bình quân là 23.341,60 ha/năm và đạt mức tăng trưởng bình quân là 2,44 %/năm.

1.2. Ngăn mặn.

Công ty luôn nắm bắt kịp thời về tình hình thời tiết để phòng chống khi mặn xâm nhập và luôn duy trì mực nước trong đồng đảm bảo phục vụ sản xuất nhằm phát huy hiệu quả công trình. Công tác ngăn mặn thực hiện luôn đạt kế hoạch được giao và ổn định với tổng diện tích thực hiện ngăn mặn bình quân là 5.938 ha/năm.

1.3. Cấp nước công nghiệp.

Công ty luôn đảm bảo lượng nước cấp theo nhu cầu sử dụng nước của các đơn vị đăng ký. Kết quả thực hiện cấp nước công nghiệp hàng năm luôn đạt và vượt kế hoạch được giao với tổng lượng nước cấp bình quân là 15.609.246 m³/năm và đạt mức tăng trưởng bình quân là 19,03 %/năm.

2. Chỉ tiêu tài chính:

2.1. Doanh thu.

Doanh thu hàng năm của Công ty luôn đảm bảo thực hiện vượt kế hoạch được giao, với tổng doanh thu bình quân là 25.471,10 triệu đồng/năm và đạt mức tăng trưởng bình quân là 19,64 %/năm.

2.2. Lợi nhuận.

Lợi nhuận hàng năm tăng mạnh và luôn vượt kế hoạch được giao với tổng bình quân là 4.479,74 triệu đồng/năm và đạt mức tăng trưởng bình quân là 89,16%/năm.

2.3. Nộp ngân sách.

Công ty luôn thực hiện nộp ngân sách theo đúng quy định, đạt vượt mức kế hoạch được giao. Tổng nộp ngân sách bình quân là 2.316,38 triệu đồng/năm và đạt mức tăng trưởng bình quân là 32,57 %/năm.

2.4. Lao động và tiền lương

Tổng số lao động của Công ty tương đối ổn định, đảm bảo các hoạt động quản lý khai thác với số lao động từ 106 đến 107 người/năm.

Tổng quỹ lương bình quân là: 9.117,62 triệu đồng/năm đạt mức tăng trưởng bình quân 3,16 %/năm.

II. ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN 3 NĂM (2014 - 2016):

Công ty làm nhiệm vụ chủ đầu tư của 16 dự án từ các nguồn vốn ngân sách với tổng số vốn thực hiện là 124.277,07 triệu đồng, cụ thể:

1. Nguồn vốn sự nghiệp thủy lợi: Kế hoạch vốn là 26.830,65 triệu đồng

Tổng số vốn thực hiện trong 3 năm là 26.830,65 triệu đồng, bao gồm 10 dự án chủ yếu là nâng cấp, sửa chữa và kiểm định an toàn cho các công trình thủy lợi do công ty quản lý. Nhìn chung các dự án

Trong 3 năm (2014 - 2016) công ty đã thực hiện xong 7 dự án đó là Dự án Sửa chữa hồ Núi Le; Kiên cố kênh chính hồ Bà Long; Đo vẽ địa chính ranh lòng hồ; Kiểm định an toàn đập công trình hồ Đa Tôn; Kiểm định an toàn đập công trình hồ Gia Ui; Kiểm định an toàn đập Sông Mây và Nạo vét các tuyến kênh rạch của hệ thống thủy lợi Ông Kèo. Còn lại 3 dự án chuyển tiếp sang năm 2017 ở giai đoạn chuẩn bị đầu tư và thực hiện dự án.

2. Nguồn vốn ngân sách tập trung: Kế hoạch vốn là 57.456,00 triệu đồng

Tổng số vốn thực hiện là 57.446,42 triệu đồng, chủ yếu là đầu tư xây dựng công trình mới, bao gồm 6 dự án: XD đường và cầu qua đập tràn hồ tuyến V hồ Cầu Mới; Trạm bơm DắcLua; Sửa chữa nạo vét lòng hồ công trình hồ Suối Vọng; Hồ chứa nước Gia Măng; Nạo vét suối Đa Tôn và Đầu tư Thủy lợi phục vụ tưới vùng mía Định Quán (phần vốn ngân sách địa phương do Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai quản lý).

Trong 3 năm các dự án đã thực hiện xong giai đoạn chuẩn bị đầu tư và tiếp tục chuyển tiếp sang năm 2017 để thực hiện các bước tiếp theo của dự án.

3. Nguồn vốn ngân sách Trung ương: Kế hoạch vốn là 40.000 triệu đồng

Công ty được giao làm chủ đầu tư Dự án Đầu tư Thủy lợi phục vụ tưới vùng mía Định Quán từ tháng 10/2015. Năm 2016 dự án được bố trí vốn là 40.000 triệu đồng, trong tháng 12/2016 Công ty đã thanh toán tạm ứng cho hợp đồng thi công với tổng giá trị là 40.000 triệu đồng.

4. Đánh giá công tác đầu tư phát triển 3 năm 2014-2016:

Các nhà thầu đã triển khai thực hiện dự án theo đúng yêu cầu của chủ đầu tư. Bên cạnh đó công tác quản lý dự án luôn được Ban quản lý dự án theo dõi chặt chẽ, bám sát, kiểm tra đôn đốc các Nhà thầu thực hiện hợp đồng trong suốt quá trình triển khai dự án để đảm bảo về tiến độ, chất lượng của dự án. Ngoài ra công tác xử lý khi có vướng mắc, phát sinh và thực hiện công tác nghiệm thu thanh toán cho các nhà thầu luôn được thực hiện theo đúng quy định, kịp thời, chính xác, trung thực, khách quan.

Nhìn chung các dự án đều thực hiện theo đúng trình tự quy định, tuy nhiên tiến độ thực hiện một số dự án còn chậm do nguồn vốn bố trí cho các dự án còn hạn chế nên Chủ đầu tư chưa thể thanh toán khối lượng hoàn thành cho các nhà thầu.

III. THUẬN LỢI, KHÓ KHĂN CHỦ YẾU.

Công ty TNHH MTV khai thác công trình thủy lợi Đồng Nai là doanh nghiệp nhà nước có nhiệm vụ quản lý, khai thác và bảo vệ các công trình thủy lợi; quản lý dự án đầu

tư xây dựng cơ bản. Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ có những thuận lợi, khó khăn chủ yếu sau:

1. Thuận lợi:

- Được sự quan tâm, chỉ đạo kịp thời của UBND tỉnh, các ban ngành và sự phối hợp chặt chẽ của các địa phương các huyện, xã các đơn vị liên quan trong tổ chức thực hiện nhiệm vụ vận hành, khai thác các CTTL phục vụ sản xuất.

- Công ty chủ động nguồn kinh phí để sửa chữa kịp thời các công trình xuống cấp đảm bảo phục vụ sản xuất và an toàn cho công trình.

- Một số công trình được đầu tư xây dựng, nâng cấp đồng bộ tạo điều kiện thuận lợi trong công tác quản lý vận hành khai thác, phát huy hiệu quả công trình phục vụ sản xuất góp phần ổn định đời sống nhân dân.

- Công tác quản lý khai thác nguồn nước các công trình thủy lợi được sự phối hợp kịp thời của địa phương, thực hiện đồng bộ các biện pháp từ lập kế hoạch điều tiết nước đến chuyển đổi cơ cấu cây trồng, chuyển dịch thời vụ nên các công trình hoạt động đảm bảo phục vụ sản xuất.

- Tập thể cán bộ công nhân viên đoàn kết, thống nhất, có trách nhiệm trong thực hiện nhiệm vụ được giao.

2. Khó khăn:

- Diễn biến thời tiết phức tạp theo chiều hướng ngày càng bất lợi gây khó khăn trong công tác điều tiết, cung cấp nước sản xuất, tác động của mưa lũ ảnh hưởng đến an toàn công trình.

- Tình trạng lấn chiếm đất, vi phạm hành lang bảo vệ công trình còn diễn ra phức tạp và kéo dài chưa giải quyết dứt điểm được, nguyên nhân do ý thức người dân và sự phối hợp xử lý của chính quyền địa phương nơi xây dựng công trình chưa kịp thời, thiếu kiên quyết.

- Một số địa phương nông dân tự ý dịch chuyển thời vụ, sản xuất ở diện tích không đăng ký kế hoạch, gieo xạ không đồng loạt làm ảnh hưởng đến công tác vận hành điều tiết nước

- Đối với các dự án trong giai đoạn chuẩn bị đầu tư do phải lập lại theo luật đầu tư công, trình tự, thủ tục áp dụng có nhiều điểm mới nên tiến độ thực hiện dự án chậm.

B. CÁC GIẢI PHÁP NHẪM DUY TRÌ VÀ NÂNG CAO HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG SXKD CỦA NĂM 2017.

1. Giải pháp về chỉ tiêu sản xuất:

- Tiếp tục theo dõi diễn biến thời tiết và phối hợp chặt chẽ với địa phương để vận hành điều tiết nguồn nước hợp lý để phục vụ tốt công tác tưới, tiêu, ngăn mặn và cấp nước công nghiệp đạt chỉ tiêu kế hoạch.

- Nghiên cứu các biện pháp tưới tiết kiệm nước và xây dựng các định mức kinh tế, kỹ thuật. Thường xuyên kiểm tra công trình trước lũ và sau mùa mưa lũ để kịp thời sửa chữa công trình đồng thời quan tâm công tác sửa chữa thường xuyên, bảo dưỡng thiết bị đánh giá lại khả năng phục vụ nhằm chủ động cung cấp sản phẩm dịch vụ công ích đạt hiệu quả.

- Chủ động, tích cực tìm kiếm các đối tác dùng nước thô, quản lý tốt nguồn nước tại các công trình hồ chứa đảm bảo đủ nước và chất lượng nước tốt để có thể cung cấp nước công nghiệp, sinh hoạt và nuôi trồng thủy sản.

- Giáo dục, nâng cao ý thức người dân trong việc sử dụng nước tiết kiệm, phát huy hiệu quả quản lý.
- Nâng cao ý thức người dân trong quản lý, bảo vệ công trình thủy lợi, xử lý, khắc phục tình trạng xâm hại công trình.
- củng cố kiện toàn các tổ chức dùng nước ở các địa phương, tổ chức, hướng dẫn người dân tham gia quản lý, bảo vệ và tu bổ hệ thống kênh mương nội đồng, đưa hoạt động tiếp nhận và sử dụng nước vào hoạt động có tổ chức, tuân thủ kế hoạch phân phối nước, tạo sự phối hợp hiệu quả giữa hoạt động cung cấp nước và hoạt động tiếp nhận sử dụng nước.

- Tiếp tục thực hiện tốt quy chế chi tiêu nội bộ để tiết kiệm chi phí chống lãng phí.

Qua đó, góp phần tích cực vào việc ổn định và từng bước mở rộng diện tích phục vụ các công trình hiện có, giảm chi phí cho công tác quản lý, khai thác công trình nâng cao hiệu quả kinh tế trong quản lý, khai thác các công trình thủy lợi.

2. Giải pháp về công tác đầu tư xây dựng cơ bản:

- Đối với các dự án chưa triển khai thực hiện, khẩn trương hoàn tất thủ tục đầu tư, triển khai đấu thầu thực hiện.

- Tiếp tục tổ chức thực hiện nghiêm các quy định về công tác quản lý đầu tư xây dựng cơ bản từ chuẩn bị đầu tư bố trí vốn, hạn chế tối đa việc điều chỉnh dự án... làm chậm tiến độ triển khai thực hiện hoặc tăng tổng mức đầu tư.

- Về công tác giải phóng mặt bằng: Tập trung đẩy nhanh công tác giải phóng mặt bằng, tăng cường phối hợp chặt chẽ với ban ngành và địa phương để dự án triển khai thực hiện theo đúng tiến độ đề ra.

- Về công tác đấu thầu và thực hiện dự án: Thực hiện nghiêm các quy định về đấu thầu và lựa chọn nhà thầu nhằm lựa chọn nhà thầu tư vấn và thi công có đủ năng lực, đặc biệt là công tác chỉ định thầu phải đúng quy định của Luật đấu thầu 43/2013/QH13 và Nghị định 63/2014/NĐ-CP.

Chỉ khởi công các gói thầu của công trình chuyển tiếp phù hợp theo mức vốn kế hoạch được giao tránh nợ đọng xây dựng cơ bản. Để không bị cắt vốn, cần đơn đốc các đơn vị thi công đẩy nhanh tiến độ thanh toán vốn kịp thời.

- Về công tác thanh quyết toán vốn: Tăng cường công tác nghiệm thu thanh quyết toán vốn đầu tư theo đúng quy định. Tăng cường công tác kiểm tra giám sát thực hiện trong tất cả các khâu của quá trình đầu tư xây dựng để kịp thời giải quyết các khó khăn, vướng mắc đẩy nhanh tiến độ của các dự án.

Trên đây là nội dung đánh giá về kết quả thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh 3 năm (2014-2016) của Công ty TNHH MTV khai thác công trình thủy lợi Đồng Nai kính báo cáo UBND tỉnh Đồng Nai và Sở Kế hoạch Đầu tư để công bố trên cổng thông tin điện tử doanh nghiệp./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh Đồng Nai;
- Sở KH & Đầu tư;
- CT. HĐTV, KSV;
- BGĐ Công ty;
- Phòng HCTC;
- Lưu VT.



Nguyễn Minh Kiều

BIỂU SỐ 1

MỘT SỐ CHỈ TIÊU VỀ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH
CỦA CÔNG TY TNHH MTV KHAI THÁC CÔNG TRÌNH THỦY LỢI ĐỒNG NAI



STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Thực hiện năm 2014	Thực hiện năm 2015	Thực hiện năm 2016	Tổng BQ 3 năm (2014-2016)	Ước thực hiện năm 2017
1	Chỉ tiêu sản xuất						
1.1	Tươi nông nghiệp	ha	22.611,39	23.684,00	23.729,40	23.341,60	23.565
	Tốc độ tăng trưởng	%		4,74	0,19	2,44	
1.2	Nghân mặn	ha	5.938	5.938	5.938	5.938	5.938
	Tốc độ tăng trưởng	%		0,00	0,00	0,00	
1.3	Cấp nước công nghiệp	m ³	12.848.755	15.773.186	18.205.797	15.609.246	19.757.000
	Tốc độ tăng trưởng	%		22,76	15,42	19,03	
2	Chỉ tiêu tài chính						
2.1	Tổng doanh thu	Tr.đồng	20.623,11	26.272,91	29.517,26	25.471,10	26.603.000
	Tốc độ tăng trưởng	%		27,40	12,35	19,64	
2.2	Tổng chi phí	Tr.đồng	18.504,15	22.534,41	21.935,53	20.991,36	
	Tốc độ tăng trưởng	%		21,78	-2,66	8,88	
2.3	Lợi nhuận	Tr.đồng	2.118,96	3.738,51	7.581,74	4.479,74	4.448.000
	Tốc độ tăng trưởng	%		76,43	102,80	89,16	
2.4	Nộp ngân sách	Tr.đồng	1.684,68	2.303,75	2.960,73	2.316,38	2.219.000
	Tốc độ tăng trưởng	%		36,75	28,52	32,57	